

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh, khóa XIX
(Báo cáo trình HĐND tỉnh khóa XIX tại Kỳ họp thứ 29)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét, giải quyết các kiến nghị của cử tri và đại biểu tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong; những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh, khóa XIX và có văn bản trả lời đến cử tri. Trên cơ sở báo cáo kết quả giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương; kết quả thẩm tra, giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của UBND tỉnh

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh

Việc giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của các cấp chính quyền và đã được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo. Sau kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh khóa XIX, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các kiến nghị nêu trong Nghị quyết số 119/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, như ban hành các Công văn¹ yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, khẩn trương rà soát lại tiến độ giải quyết theo nội dung đã trả lời với cử tri; tiếp thu các ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, đồng thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế được nêu tại Báo cáo số 221/BC-HĐND ngày 02/12/2024 về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh; tập trung giải quyết các kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh khóa XIX; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục những tồn tại hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết các kiến nghị

¹ Công văn số 348/UBND-TH ngày 18/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh và Công văn số 2682/UBND-TH ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đôn đốc rà soát, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh, khóa XIX

của cử tri và đại biểu, nhất là các kiến nghị đã kéo dài qua nhiều kỳ họp HĐND. Đồng thời, đơn đốc Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố kiểm tra thực tế, rà soát lại kết quả thực hiện các nội dung được Chủ tịch UBND tỉnh giao giải quyết; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa giải quyết xong và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND. Trên cơ sở chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai nhiệm vụ được giao, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND tỉnh đã được xem xét và tổ chức thực hiện, đạt kết quả tích cực.

2. Kết quả thực hiện kiến nghị tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh

Thực hiện kiến nghị tại mục 4, Điều 2 của Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc chỉ đạo UBND huyện Lục Ngạn quan tâm huy động, bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học, các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ và mở rộng diện tích đất cho các nhà trường sau khi thực hiện sắp xếp, dồn điểm trường khu lẻ về khu chính; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí mới theo quy định, đặc biệt là sau khi các đơn vị hành chính mới là thị xã Chũ và huyện Lục Ngạn (mới) đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn, Chủ tịch UBND thị xã Chũ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tại huyện Lục Ngạn

- Huy động xã hội hóa được 20 tỷ đồng để xây dựng mới trường Mầm non xã Tân Sơn.

- Bố trí ngân sách năm 2025 để xây dựng trường Tiểu học thôn Đồng Quýt, xã Tân Mộc với tổng số vốn là 1,5 tỷ đồng.

- Bố trí vốn Chương trình mục tiêu năm 2025 để cải tạo, nâng cấp, cơ sở vật chất phòng lớp học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ.

3.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 14,92 tỷ đồng. Trong đó:

- Xây mới nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường Tiểu học Đồng Cốc: 3,44 tỷ đồng;

- Xây mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Tân Mộc: 3,6 tỷ đồng;

- Xây mới nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và nhà vệ sinh trường Tiểu học Kim Sơn: 3,86 tỷ đồng;

- Sửa chữa các hạng mục phòng lớp học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ các trường TH, THCS Tân Quang; THCS Tân Hoa, TH Đồng Cốc; THCS Kim Sơn; TH, THCS Biên Sơn với kinh phí là 4,02 tỷ đồng.

3.2. Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS và Miền núi: 6,513 tỷ đồng. Trong đó:

- Xây dựng phòng ở bán trú, nhà ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ trường Tiểu học xã Sa Lý: 1,823 tỷ đồng;

- Xây dựng phòng ngủ cho học sinh và các công trình phụ trợ trường Mầm non khu Giàng xã Phong Minh: 1,16 tỷ đồng;

- Xây mới nhà công vụ giáo viên, phòng học khu Khuôm, trường Tiểu học Phú Nhuận: 3,53 tỷ đồng.

4. Ngoài ra từ nguồn kinh phí chi khác của các trường cũng đã bố trí trên 15 tỷ đồng để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường.

Thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các dự án xây dựng trường, lớp học. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm tiến độ xây dựng các công trình trường học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Tại thị xã Chũ

Ngay sau khi thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2025 theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025, Chủ tịch UBND thị xã Chũ đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; trong đó có việc rà soát, đầu tư xây mới, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp học trên địa bàn năm 2025, kết quả:

1. Về xây mới, tu sửa cơ sở vật chất năm 2025: UBND thị xã đã bố trí tổng kinh phí 22,913 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất phòng lớp học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ cho các trường, đến nay đã hoàn thiện xây mới 27 phòng (12 phòng học, 04 phòng học bộ môn, 06 phòng hành chính quản trị, 03 phòng hỗ trợ học tập, 02 phòng khối sinh hoạt chung); tu sửa 1.870m² sân trường. Đồng thời, đã phân bổ kinh phí cho các trường để mua sắm trang thiết bị, tu sửa cơ sở vật chất năm 2025 với tổng số tiền 32,224 tỷ đồng.

2. Về nhu cầu đầu tư xây dựng giai đoạn 2026 - 2030: Theo kế hoạch giai đoạn 2026-2030, trên địa bàn thị xã sẽ thực hiện sắp xếp, dồn 15 điểm trường lớp học khu lẻ (gồm 10 điểm lẻ trường mầm non, 05 điểm lẻ trường tiểu học) về khu chính. Để đảm bảo đáp ứng cơ sở vật chất, diện tích trường lớp học, phòng học và các công trình phụ trợ khi sắp xếp dồn các điểm trường khu lẻ về khu chính trong thời gian tới theo quy định, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp và đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, cụ thể nhu cầu như sau:

- Tổng diện tích trường cần mở rộng: 60.318 m².

- Tổng số phòng xây dựng mới: 775 phòng (269 phòng học, 140 phòng học bộ môn, 111 phòng hành chính quản trị, 103 phòng hỗ trợ học tập, 88 phòng khối phụ trợ, 64 khối phòng tổ chức ăn, sinh hoạt chung).

- Nhà đa năng: 18 nhà.
- Sân chơi riêng (lắp đặt thiết bị đồ chơi ngoài trời): 16.750 m².
- Sân vườn (gồm sân chơi chung, vườn cây) 27.553 m².
- Khu vệ sinh học sinh: 532 m².
- Nhà xe giáo viên, nhân viên, học sinh: 6.486 m².
- Tổng nhu cầu kinh phí để đầu tư xây dựng dự kiến khoảng 1.165,86 tỷ đồng.

3. Công tác phân loại tổng hợp

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và đại biểu tại các kỳ họp trước chưa giải quyết xong, những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh, khóa XIX; Báo cáo số 222/BC-HĐND ngày 02/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh khóa XIX; Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 10/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh khóa XIX; Thông báo số 19/TB-MTTQ-BTT ngày 06/12/2024 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về kết quả công tác MTTQ tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; Công văn số 24/HĐND-CTHĐND ngày 08/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị tại kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh khóa XIX.

(1) UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành tổng hợp, phân loại các kiến nghị của cử tri được chuyển đến theo từng lĩnh vực và giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn xem xét, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Cụ thể:

- Trước và sau kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIX có tổng số **36 kiến nghị** của cử tri phải xem xét, giải quyết (*giảm 10 kiến nghị so với kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XIX*), cụ thể:

+ *Phân loại theo lĩnh vực*: Lĩnh vực Pháp chế: **05 kiến nghị** (*giảm 03 kiến nghị*); Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: **27 kiến nghị** (*giảm 09 kiến nghị*); Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội: **04 kiến nghị**.

+ *Phân loại theo thẩm quyền giải quyết*: UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh: **25 kiến nghị**; các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, thành phố, thị xã: **11 kiến nghị**.

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết đối với **12 kiến nghị** của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong (*thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách*).

Các kiến nghị của cử tri quan tâm tập trung vào một số lĩnh vực chính như: Trong lĩnh vực **Kinh tế - ngân sách**, cử tri phản ánh nhiều nội dung về đầu tư hạ tầng giao thông, nâng cấp các công trình cấp nước sạch, cải tạo hệ thống kênh mương, trạm bơm chống ngập úng, tháo gỡ vướng mắc trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất và quy hoạch phát triển đô thị; hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, tăng tỷ lệ trích lại cho cấp xã từ nguồn đầu giá đất, cũng như không thu phí, lệ phí khi cấp

lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân hiến đất làm công trình công cộng; giải quyết tồn tại trong chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội qua tài khoản ngân hàng. Ở lĩnh vực **Pháp chế**, cử tri đề nghị tăng phụ cấp cho lực lượng dân quân tự vệ, hỗ trợ cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, tháo gỡ khó khăn về phụ cấp khu vực cho cán bộ miền núi, quản lý trật tự an toàn giao thông, xử lý tình trạng xe quá tải và các hành vi vi phạm trên mạng xã hội. Trong lĩnh vực **Văn hóa - xã hội**, cử tri đề xuất miễn học phí bậc THCS và THPT, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, xem xét lại các khoản thu chưa phù hợp trong nhà trường. Các kiến nghị thể hiện nhu cầu cấp thiết về phát triển hạ tầng, cải thiện đời sống dân sinh, an sinh xã hội và quản lý nhà nước đồng bộ, kịp thời.

(2) UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với **16 kiến nghị** của đại biểu tại kỳ họp 22.

II. Kết quả giải quyết

1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

- Tổng số các kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước, kiến nghị trước, sau kỳ họp thứ 22: **48 kiến nghị**;

- Đã giải quyết được: **18/36 kiến nghị** của cử tri có điều kiện giải quyết, đạt **50%**;

- Đang giải quyết: **18/36 kiến nghị**, đạt 50%;

- Kiến nghị có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri: **12 kiến nghị**.

1.1. Tiến độ và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri từ các kỳ họp trước chưa giải quyết xong

UBND tỉnh báo cáo kết quả, tiến độ giải quyết đối với **12 kiến nghị** như sau:

- **Có 06 kiến nghị đã được xem xét, giải quyết đạt 54,5%** tổng số kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết (thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách), trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành là 04 kiến nghị; thuộc UBND cấp huyện là 02 kiến nghị (*Nội dung và kết quả giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- **Có 05 kiến nghị đang giải quyết** (thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành 03 kiến nghị; thuộc UBND cấp huyện 02 kiến nghị (*Nội dung và tiến độ giải quyết các ý kiến tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- **Có 01 kiến nghị** có nội dung đề giải trình, thông tin với cử tri (*liên quan đến điều kiện ngân sách chưa đáp ứng được trong thời điểm hiện nay*).

1.2. Tiến độ và kết quả giải quyết đối với kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIX (Báo cáo số 222/BC-HĐND ngày 02/12/2024 và Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 10/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh).

1.2.1 Kết quả chung: UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị rà soát nội dung kiến nghị và tiến hành xem xét giải quyết, trả lời đến cử tri (36 kiến nghị). Kết quả như sau:

- Có 25/36 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, chiếm 69,4% tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIX, gồm:

+ Đã xem xét, giải quyết xong 12/25 kiến nghị đạt 48%, trong đó: Pháp chế: 01 kiến nghị; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 11 kiến nghị (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 02** kèm theo*).

+ Đang xem xét, giải quyết 13/25 kiến nghị thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách, đạt 52% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Có 11 kiến nghị có nội dung để giải trình, thông tin với cử tri, chiếm 30,6% trên tổng số kiến nghị do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh trước và sau kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIX. Trong đó: Lĩnh vực Pháp chế: 02 kiến nghị; Lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách: 07 kiến nghị; lĩnh vực Văn hóa - Xã hội 02 kiến nghị; (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*).

1.2.2. Theo phân cấp:

(1) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và các sở, ngành tỉnh (27 kiến nghị)

- Có 18/27 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, trong đó:

+ Đã được giải quyết xong: 10/18 kiến nghị đạt tỷ lệ 55,6% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).

+ Đang giải quyết: 08/18 kiến nghị chiếm tỷ lệ 44,4% (*Nội dung và tiến độ giải quyết kiến nghị tại **Biểu số 03** kèm theo*).

- Có 09/27 kiến nghị để giải trình, thông tin với cử tri (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

(2) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố do UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết (09 kiến nghị)

- Có 07/09 kiến nghị của cử tri có điều kiện giải quyết, trong đó: Đã được giải quyết xong 02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 28,5%; đang giải quyết 05 kiến nghị, đạt tỷ lệ 71,5% (*Nội dung và kết quả giải quyết kiến nghị cụ thể tại **Biểu số 02** kèm theo*).

- Có 03/09 kiến nghị để giải trình, thông tin với cử tri (*Nội dung trả lời các kiến nghị tại **Biểu số 04** kèm theo*)

2. Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo, phân công các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh biện pháp giải quyết đối với 16 kiến nghị của đại biểu.

Các kiến nghị của đại biểu tập trung chủ yếu vào một số lĩnh vực quản lý nhà nước quan trọng. Trong lĩnh vực **Kinh tế - ngân sách**, đại biểu đề nghị tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư công, đẩy mạnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tăng cường quản lý đất đai, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xử lý môi trường, nhất là về quản lý chất thải và nước thải tại các cụm công nghiệp. Lĩnh vực **Pháp chế** được quan tâm với kiến nghị tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thi hành án dân sự, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, kiểm soát thông tin trên không

gian mạng, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật như sử dụng pháo nổ, lừa đảo qua mạng. Ở lĩnh vực **Văn hóa - xã hội**, đại biểu tập trung đề nghị nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, bố trí giáo viên hợp lý, quản lý chặt chẽ hoạt động y dược tư nhân, hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp và thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Những kiến nghị này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của đại biểu đến công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là các vấn đề thiết thực, cấp bách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, cơ bản các kiến nghị của đại biểu đã được tập trung xem xét, giải quyết và triển khai thực hiện đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về các lĩnh vực được đại biểu quan tâm trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

2.1 Đối với kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tại Thông báo số 19/TB-MTTQ-BTT ngày 06/12/2024: (có Biểu số 05 kèm theo).

2.2 Đối với ý kiến, kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh tại Công văn số 24/HĐND-CTHĐND ngày 08/01/2025 của Thường trực HĐND tỉnh: (có Biểu số 06 kèm theo).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, của đại biểu theo đúng thẩm quyền; 100% ý kiến cử tri, ý kiến đại biểu do Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc chuyển đến đã được xem xét, giải quyết và trả lời; đồng thời, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, giám sát.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng nội dung cử tri phản ánh và đúng thẩm quyền. Các kiến nghị thuộc lĩnh vực hạ tầng, giao thông, đất đai, môi trường, giáo dục... được ưu tiên xử lý, cơ bản đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

- Công tác tổ chức phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, địa phương được tăng cường, đảm bảo trách nhiệm giải quyết các kiến nghị thuộc nhiều lĩnh vực. Nhiều vụ việc phức tạp, liên quan nhiều sở, ngành đã được các bên cùng phối hợp, tháo gỡ kịp thời.

- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong giải quyết kiến nghị được nâng cao, một số vụ việc nổi cộm được giao mốc thời gian xử lý cụ thể để đẩy nhanh tiến độ.

- Kết quả giải quyết kiến nghị được báo cáo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi có kiến nghị; thông tin rõ ràng tới đại biểu và cử tri, góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường niềm tin của Nhân dân.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc giải quyết các kiến nghị về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, kênh mương, thoát nước, chưa đáp ứng kịp thời theo nguyện

vọng của cử tri, chủ yếu do hạn chế về nguồn vốn đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện. Nhiều dự án cần kinh phí lớn, phải thực hiện theo trình tự, thủ tục đầu tư công, nên việc giải quyết kéo dài qua nhiều kỳ họp.

- Một số kiến nghị thuộc lĩnh vực đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung phức tạp, cần phải xin ý kiến hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, hoặc liên quan đến nhiều cơ quan phối hợp, nên tiến độ xử lý còn chậm, tỷ lệ giải quyết dứt điểm chưa cao.

- Một số nội dung kiến nghị phụ thuộc vào chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, như chế độ phụ cấp khu vực cho cán bộ xã miền núi, chính sách hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ, bố trí vốn dự án lớn,... nên địa phương chưa thể giải quyết ngay theo mong muốn của cử tri.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị có lúc còn thiếu đồng bộ, nhất là ở những vụ việc liên quan nhiều cấp, nhiều ngành; công tác đôn đốc giải quyết sau chỉ đạo đôi lúc chưa quyết liệt.

- Công tác tuyên truyền, giải thích trực tiếp cho cử tri về những nội dung đã, đang và chưa thể giải quyết còn hạn chế, dẫn đến việc cử tri tiếp tục kiến nghị lặp lại.

3. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế thời gian tới

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết kiến nghị của cử tri trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung cao hơn nữa trong công tác rà soát, giải quyết dứt điểm các kiến nghị còn tồn đọng, nhất là các kiến nghị đã kéo dài qua nhiều kỳ họp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, để xảy ra tình trạng chậm trễ, kéo dài trong giải quyết kiến nghị của cử tri.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời các kiến nghị phát sinh ngay tại cơ sở thông qua các buổi tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; tập trung trả lời, giải thích rõ ràng, minh bạch các vấn đề để tạo sự đồng thuận, tránh phát sinh kiến nghị vượt cấp lên tỉnh, đồng thời góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân vào chính quyền.

- Tiếp tục nghiên cứu, cân đối, bố trí nguồn lực hợp lý, ưu tiên đầu tư cho các công trình trọng điểm, cấp bách, thiết thực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri. Đối với những kiến nghị, vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết, UBND tỉnh sẽ chủ động tổng hợp, đề xuất, kiến nghị Trung ương xem xét, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định pháp luật còn bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. Một số đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh một số nội dung như sau:

- 1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ủy ban**

MTTQ Việt Nam tỉnh trong việc tổng hợp, tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri, đại biểu; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội.

2. Nâng cao chất lượng các buổi tiếp xúc cử tri, tăng cường giải đáp trực tiếp tại hội nghị tiếp xúc cử tri để làm rõ ngay những vấn đề mà cử tri quan tâm, giảm thiểu tình trạng phát sinh kiến nghị kéo dài.

3. Thường xuyên tổ chức giám sát, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong thực hiện quy định của pháp luật trên từng lĩnh vực; đặc biệt lưu ý giám sát trách nhiệm UBND cấp xã trong việc giải quyết kiến nghị cử tri và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

4. Tiếp tục phát huy vai trò của đại biểu dân cử trong việc lắng nghe, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri; đồng thời giám sát, đôn đốc việc thực hiện cam kết, trả lời kiến nghị của UBND tỉnh và các cơ quan chức năng.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh và kết quả giải quyết những kiến nghị của cử tri và đại biểu trước, trong, sau Kỳ họp thứ 22 HĐND tỉnh, khóa XIX; UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh (đưa tin);
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn